

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

SỰ TIẾN HÓA CỦA LOÀI NGƯỜI
THEO NHÂN SINH QUAN CỦA
CAO-ĐÀI GIÁO

DÃ TRUNG TỬ

Sưu Tập

TƯ LIỆU TU HỌC-LƯU HÀNH NỘI BỘ
2002

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ DẤ TRUNG TỬ, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỗ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 20/03/2013

Tâm Nguyên

ĐẠO-LÝ THUYẾT-MINH

SỰ TIẾN HÓA CỦA LOÀI NGƯỜI
THEO NHÂN SINH QUAN CỦA
CAO-ĐÀI-GIÃO
DÃ TRUNG TỬ SƯU-TẬP
2002

TƯ LIỆU TU HỌC LƯU HÀNH NỘI BỘ

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| ❖ SỰ TIẾN HÓA CỦA LOÀI NGƯỜI THEO NHÂN SINH QUAN CỦA CAO-ĐÀI-GIÁO | 9 |
| ▪ TIỂU-DẪN | 13 |
| ▪ SỰ TIẾN HOÁ CỦA LOÀI NGƯỜI | 15 |
| ▪ HỌC-THUYẾT LINH-HỒN TIẾN-HOÁ CỦA CAO-ĐÀI-GIÁO ĐỐI-CHIẾU VỚI QUAN-NIỆM TIẾN-HOÁ CỦA KHOA-HỌC | 21 |
| ▪ NGUYÊN-NHÂN SỰ SA NGÃ VÀ CHẬM TIẾN CỦA CON NGƯỜI | 29 |
| ▪ KẾT-LUẬN | 43 |



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

SỰ TIẾN HÓA CỦA LOÀI NGƯỜI THEO NHÂN SINH QUAN CỦA **CAO-ĐÀI-GIÁO**

- **Tiểu Dẫn**
- **Sự Tiến Hóa Của Loài Người**
- **Học Thuyết Linh Hồn Tiến Hóa Của Cao Đài Giáo Đối Chiếu Với Quan Niệm Tiến Hóa Của Khoa Học**
- **Nguyên Nhân Sự Sa Ngã & Chậm Tiến Của Loài Người**
- **Kết Luận**

Lời Đức Chí-Tôn:

“... Cái phẩm-vị của các con buộc tái sinh nhiều kiếp, mới đến địa-vị tối thượng của mình là nơi Niết-Bàn...”

TNHT/Q1/TR 57

TIÊU-DẪN

THEO TÍN-NGƯỠNG căn-bản của Cao-Đài Giáo, thì con người cũng như vạn-hữu chúng-sanh, đều do Thượng-Đế tạo-dựng và ban cho một điểm Linh-quang luôn hướng-thượng, nên bản-chất của Thượng-Đế đều có trong mỗi chúng-sanh, còn gọi là Thiên-tánh. Vì phải phát-triển cái Thiên-tánh này để tiến-hoá, mà chúng-sanh mới có mặt nơi cõi trần. Sự phát-triển này nhanh hay chậm còn tùy thuộc nơi căn-cơ và cố-gắng của mỗi cá-thể, nên chúng ta thấy trên trường tiến-hoá của chúng-sanh có nhiều trình-độ chênh-lệch khác nhau, sự phát-triển này không có thể trong một kiếp-sanh ngắn-ngủi của một đời người mà đoạt được sự hoàn-thiện, mà phải trải qua nhiều kiếp mới có được. Khi đã viên-mãn thì chúng-sanh sẽ được hội-nhập với Càn-khôn vũ-trụ, về với nguồn-gốc của mình là Thượng-Đế. Vòng xây-chuyển này làm thành sự tiến-hoá của chúng-sanh trong đó có con người, đó là chân-lý tối-thượng trong nhân-sinh-quan của Cao-Đài-Giáo.

Bản-chất sự sống tiến-hoá và luôn hướng-thượng này của chúng-sanh, trong đó có loài người, nó như là một bánh xe luôn lăn tới, theo Đạo-học gọi nó là bánh xe Pháp-luân thường-chuyển, nó có nhịp-độ điều-hoà. Nên nó sẽ không tha-thứ bất cứ ai muốn ngăn-chặn hay trì-hoản.

Tất-cả chúng-sanh dù muốn hay không muốn cũng phải nằm trong quỹ-đạo của nó, nếu không chịu thích-nghi thì sẽ bị đào-thải. Nên Nho-giáo nói rằng:

“Trời sanh ra vạn-vật, tùy theo tài-năng của nó mà đôn-đốc thêm lên, cho nên loại nào có tài-cán thì được bồi đắp thêm, còn loại nào nghiêng-lệch thì sẽ làm cho đổ nát đi”

(Thiên sanh vạn vật, nhân kỳ tài nhi đốc yên, cố tài giả bồi chi, khuynh giả phúc chi / Trung-dung).

Vậy muốn hiểu rõ tường-tận sự tiến-hoá và nguyên-nhân lạc-hậu sa-đọa của con người do đâu mà có, chúng ta thử tìm hiểu qua phần sưu-khảo sau đây.

SỰ TIẾN HOÁ CỦA LOÀI NGƯỜI

*Vòng xây chuyển linh-hồn tấn-hoá.
Nương xác thân hiệp ngã Càn-khôn.*

(KINH GIẢI-OAN).

TRONG HỌC-THUYẾT linh-hồn tấn-hoá của Cao-Đài-giáo nói rằng: Khi Đức Chí-Tôn (Ngọc-Hoàng Thượng-Đế) và Đức Phật-Mẫu (Diêu-Trì Kim-Mẫu) tạo lập nên Vũ-trụ, vạn-hữu ngoài phần hình-thể, Thượng-Đế còn chiếc Chơn-linh của Ngài tạo ra tám loại chúng-sanh, gọi là Bát-phẩm Chơn-hồn đó là:

- Vật-chất hồn.
- Thảo-mộc hồn.
- Thú-cầm hồn.
- Nhơn-loại hồn.
- Thần hồn.
- Thánh hồn.
- Tiên hồn.
- Phật hồn.

Tức là Đức Chí-Tôn và Phật-Mẫu đã ban cho chúng-sanh một sự sống vẹn-toàn có đầy đủ cả thể-xác lẫn tâm-hồn. Nên trong Phật-Mẫu chơn-kinh có câu:

“Càn khôn sản-xuất hữu hình,

Bát hỗn vận-chuyển hoá thành chúng-sanh”.

(PHẬT-MÃU CHƠN-KINH / GIỜNG 7 VÀ 8)

Mỗi loại chơn-hồn nầy đều kiếp đến thế-gian mang xác thân tương-ứng, để tiến-hóa hưởng-thượng chung-qui sẽ trở về hội-nhập với Ngài. Sự-kiện nầy đã tạo nên sự sinh-hoạt của chúng-sanh tại cõi trần. Nên Thánh-giáo Đức Chí-Tôn dạy rằng:

“...Thầy phân tánh Thầy sinh ra vạn vật là vật-chất, thảo-mộc côn-trùng gọi là chúng-sanh.”

(TNHT/Q2/TR.62).

“...Bởi vậy một Chơn-thần Thầy mà sanh hoá chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và cả nhơn-loại...”

(TNHT/Q1 / TR. 48).

Do đó mà mỗi chúng-sanh đều có Thiên-tánh do Trời ban cho mình, nên Phật-giáo cũng có câu:

“Nhứt thiết chúng-sanh giai hữu Phật-tánh”.

(TẤT-CẢ CHÚNG-SANH ĐỀU CÓ TÁNH PHẬT).

Các chơn-hồn phải đầu-kiếp xuống tận đáy của phàm-trần là vật-chất, đó là bậc thang đầu-tiên, rồi kể từ trong tinh-hoa của vật-chất, tiến lên đến kim-thạch, thảo-mộc, thú-cầm, nhơn-loại, cho đến Thần, Thánh, Tiên, Phật là bậc thang cuối cùng của sự tiến-hoá, nên Đức Phật cũng đã nói rằng:

“Ta là Phật đã thành, còn chúng-sanh là những vị Phật sẽ thành”.

Đối với nhơn-phẩm, con người cũng còn phải chuyển kiếp nhiều lần, mới đạt đến quả vị Thần Thánh Tiên Phật. Quả vị đến nhanh hay chậm, còn tùy nơi sự quyết-tâm phấn-đấu của mỗi chơn-hồn. Nên Thánh-giáo Đức Chí-

Tôn đã dạy rằng:

«Nếu các con hiểu rõ cơ huyền-diệu của kiếp luân-hồi con người... Thì các con cũng không buồn và cũng không oán-trách Thầy...».

«Cái phẩm-vị của các con buộc tái sinh nhiều kiếp, mới đến địa-vị tối thượng của mình là nơi Niết-Bàn».

(TNHT/Q1/TR57)

Sự thăng-tiến của mỗi chơn-hồn có đoạt được hay không, nhanh hay chậm, đều tùy thuộc vào nơi công-đức và đạo-hạnh của mình lập được tại cõi trần này. Nên Thánh giáo Đức Chí Tôn dạy rằng:

“Người dưới trần thế này muốn giàu có phải kiếm phương-thế làm ra của, ấy là phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc Đạo phải có công-quả.

“THẤY ĐẾN ĐỘ RỒI CÁC CON LÀ LẬP THÀNH MỘT TRƯỜNG CÔNG-ĐỨC CHO CÁC CON NÊN ĐẠO. VẬY ĐẮC ĐẠO CÙNG CHẴNG LÀ TẠI CÁC CON MUỐN CÙNG KHÔNG MUỐN. THẤY NÓI CHO CÁC CON NGHE: Nếu chẳng đi đến trường Thầy lập mà đoạt-thủ địa-vị mình, Thì chẳng nơi nào khác mà đắc Đạo bao giờ.”

(TNHT/Q1/TR26).

Cõi trần tuy là cõi tạm, mỗi chơn-hồn đến rồi đi, như một quán trọ, nhưng nó là một trường tiến-hoá, con người không cố-gắng tự lập nơi nầy, thì cũng không còn nơi nào khác. Nên Đức Chí-Tôn đã dạy rằng:

“THẤY ĐÃ NÓI CHO CÁC CON HAY TRƯỚC RẰNG: Nếu các con không tự lập ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bằng ảm các con mà

đỡ lên cho đặng. Ấy vậy cái vấn-đề tự-lập là vấn-đề các con phải lo đó.

(TNHT/Q1 / TR 98).

Cởi đời là một trường học rộng lớn, mỗi chơn-hồn là một học-sinh. Nên trường đời cũng chia thành nhiều lớp. Điển-hình nhất ta thấy ở con người có hai loại tiêu-biểu, đó là những người chưa tấn-hoá, mới cởi lớp thú để làm người, bản-chất còn dã-man, và lớp cao hơn hết là hạng người đã đạt sự tiến-hóa viên-mãn, tức là các bậc đạo-đức cao-thâm, các vị giáo-chủ diu-dắc nhơn-loại, những vị Thần Thánh Tiên Phật độ-đời cứu thế. Ngoài hai lớp người này thì phần đông là ở bậc trung, họ chậm-chạp bước từng bước một, trên nấc thang tiến-hoá, mỗi nấc thang là một chương-trình học mới, có thể là một hay nhiều kiếp đầu thai, con người mới học hết. Nếu chúng ta không tin có sự luân-hồi, không tin có từng trình-độ tiến-hoá, thì tỷ như bắt một em bé ở trình-độ tiểu-học học chung khoa ông tiến-sĩ, bắt một kẻ dã-man phải sống như bậc Thánh-đức.

Nấc thang tiến-hoá này Thượng-Đế muốn để cho con người được tự-do và tự-nguyện, con người có thể tiến nhanh hay chậm, là do kết-quả ở sự tinh-tấn của mình. Cái phẩm-giá thiêng-liêng nó cũng giống như phẩm-giá phàm trần vậy. Nên Thánh-giáo Chí-Tôn dạy về phẩm-giá ở cõi phàm-trần và Thiêng-liêng như sau:

“...Con người phải chịu chuyển kiếp ngàn năm, muôn muôn lần mới đến địa-vị nhơn phẩm. Nhơn phẩm tại thế này lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng. Đứng bậc Đế vương địa cầu này, chưa đặng vào bậc chót của địa cầu 67, trong địa cầu 67, nhơn-loại cũng chia ra

đăng-cấp đường ấy. Cái quý-trọng của mỗi địa-cầu cũng tăng thêm hoài, cho tới Đệ Nhất Cầu, Tam Thiên Thế-Giới, qua khỏi Tam Thiên Thế-Giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu, mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên, vào Tam Thập Lục Thiên rồi mới chuyển kiếp tu hành nữa mới vào đến Bạch-Ngọc-Kinh, nơi đạo Phật gọi là Niết-Bàn đó vậy. Các con coi đó đủ hiểu, các phẩm-trật của các con nó nhiều chừng nào...”
(TNHT/Q1/TR 68).

Tuy là sự tiến-hoá của phẩm-vị của con người, có thứ lớp như vậy, nhưng trong buổi Tam-Kỳ Phổ-Độ Đức Chí-Tôn đã ban cho con người một ân-huệ, nếu tu-hành tinh-tấn, thì chỉ một kiếp-sanh cũng có thể đắc thành chánh-quả. Thánh-giáo Chí Tôn đã nói rằng:

“...THẦY DẶN CÁC CON: Nếu kẻ không tu, làm đủ phận sự người công-bình, chính-trực, khi xuất hồn ra khỏi thể xác thì cứ theo đăng-cấp gần trên mà luân-hồi lại nữa, thì biết chừng nào đặng hội hiệp cùng Thầy, nên Thầy cho một quyền rộng rãi, cho cả nhân-loại Càn-khôn thế-giới, nếu ngộ một đời tu đủ trở về cùng Thầy đặng...”

(TNHT/Q1/TR 70).

Đây là một đặc-ân mà Đức Chí-Tôn đã dành cho con người thời nay, không những Đức Chí-Tôn dành cho con người chỉ ngộ một đời tu là đắc thành quả-vị, nhưng nếu con người cố-gắng phấn-đấu để tiến-hóa thì có thể đồng phẩm-vị với Thượng-Đế. Đức Chí-Tôn đã cho biết như sau:

«...Thầy đã nói, đạo-đức cũng như một cái thang vô ngần bắt cho các con leo lên đến phẩm-vị tối-cao, tối-trọng là ngang bậc cùng Thầy, hay là Thầy còn hạ mình

cho các con cao hơn nữa...»

(TNHT/Q1/ TR 70).

Như vậy mục-đích chính của đời người đến trần-gian là tiến-hoá để trở thành siêu-nhân. Trong hành-trình vào trần-thế con người đã sẵn có tất-cả sự Thiên-liêng mẫu-nhiệm, ẩn-tàng nơi mình, tức là có sẵn Lương-tâm, Thiên-tánh, hay là Chơn-tâm, Phật-tánh, luôn hướng-thượng, đó là vốn liếng làm hành-trang, nếu mà con người biết cố-gắng khổ công tu-luyện, làm cho vốn-liếng ấy tăng-trưởng thì chắc-chắn sẽ đạt kết-quả.

HỌC-THUYẾT LINH-HỒN TIẾN-HOÁ CỦA CAO-ĐÀI-GIÁO ĐỐI-CHIẾU VỚI QUAN-NIỆM TIẾN-HOÁ CỦA KHOA-HỌC

Thấy đến độ rồi các con là lập thành một trường công-đức cho các con nên Đạo.

Vậy đấng Đạo cùng chẳng là tại các con muốn cùng chẳng muốn.

TNHT/Q1/ Tr 26

WỀ sự tiến-hoá của loài người theo khoa-học, thì từ xưa đến nay đã có nhiều nhà khoa-học tự-nhiên đưa ra nhiều thuyết, tùy theo niên-đại mà có phân ra thuyết tiến-hóa cổ-điển, thuyết tiến-hóa hiện-đại, và các thuyết tiến-hóa tổng-hợp... Nhưng trong phạm-vi khảo-luận này chúng ta chỉ đối-chiếu với quan-niệm tiến-hóa tiêu-biểu đó là thuyết tiến-hóa của Darwin để làm sáng tỏ thêm học-thuyết linh-hồn tấn-hóa của Cao-đài-giáo mà thôi.

Vào những năm 1859 nhà khoa-học tự-nhiên Charles Darwin người Anh đã công-bố công-trình nghiên-cứu của ông “*về nguồn gốc các loài*”, làm cơ-sở cho học-thuyết tiến-hóa của loài người, đã được giới khoa-học thừa-nhận. Ông cho sự tiến-hóa của loài người cũng như hầu hết các

sinh-vật, gồm có ba vấn-đề chủ-yếu có quan-hệ hữu-cơ với nhau, đó là tính biến-dị di-truyền và chọn-lọc. Ông giải-thích rằng đặc-điểm chung của mỗi sinh-vật là giữ lại và truyền cho con cháu những đặc-điểm cấu-tạo và phát-triển của tổ-tiên, như gà mẹ sẽ đẻ ra gà con, chứ không thể sinh ra thứ khác được, nhưng đặc-tính chung của mỗi sinh-vật là có thể mang những khác-biệt về chi-tiết so với bố mẹ chúng, và với các cá-thể khác cùng loại. Sự biến-dị nầy lại có thể truyền lại cho con cháu chúng, gọi là biến-dị di-truyền. Darwin cho rằng chính những biến-dị di-truyền cá-thể này đóng vai trò quan-trọng trong quá-trình tiến-hoá. Nguyên-nhân sự biến-đổi này là những điều-kiện sống, như môi-trường, thức ăn uống, sự hoạt-động, đã làm cho sinh-vật biến đổi dần từ thế-hệ này sang thế-hệ khác, ngoài ra còn một yếu tố chi-phối nữa là sự đấu-tranh để sinh-tồn và chọn-lọc tự-nhiên, những loài nào thích-nghi với thiên-nhiên thì tồn-tại, ngay trong cơ-thể mỗi sinh-vật, bộ-phận nào hoạt-động thì càng tăng-trưởng, còn những bộ-phận ít sử-dụng thì thoái-hoá đi. Đối với sự tiến-hoá về tinh-thần học-thuyết này đã cho rằng do sự biến-đổi của vật-chất mà có. Ở con người do sự biến-chuyển từ lối sống leo trèo lên cây, sang lối sống di-chuyển trên mặt đất, từ chỗ sử-dụng bốn chi, phân-hoá thành hai chân đi đứng và hai tay cầm nắm, sử-dụng công-cụ, thay cho miệng khỏi sự đớp, ngoạm, tha mồi, làm cho não-bộ tăng-trưởng. Rồi do nhu-cầu của cuộc sống mà trí-khôn phát-triển, di-truyền lại cho thế-hệ nối tiếp, làm thành sự tiến-hoá của nền văn-minh nhân-loại.

Học-thuyết này vốn xây-dựng trên sự quan-sát các hiện-tượng trong thực-tế bằng giác-quan, rồi từ đó suy-diễn

ra, nên chúng ta có thể nói rằng thuyết tiến-hoá này lấy vật-chất làm cơ-sở, và sự biến-đổi có tính-chất ngẫu-nhiên, tự-phát do ngoại-cảnh tác-động, chứ con người không chủ-tâm, không mưu-cầu. Học-thuyết này lại không đề-cập đến công-trình sáng-tạo tuyệt-hảo của Thượng-Đế, và lại không tin-tưởng bản-năng tiến-hoá hướng-thượng của Trời ban cho mọi sinh-vật.

Nhận xét về thuyết tiến-hoá của Darwin, xuất-hiện đã hơn một thế-kỷ, dĩ-nhiên là nó có những giá-trị nhứt-định của nó, nếu chúng ta dựa vào thuyết linh-hồn tiến-hoá của Cao-Đài Giáo, hoặc một học-thuyết tiến-hoá nào đó, lấy tâm-linh làm cơ-sở, để chống-đổi, thì theo quan-điểm nhất-nguyên là một điều không thức-thời, vì Thiển-sư Suzuki đã nói rằng: *“Tất-cả mâu-thuần, tất-cả dị-biệt, đều đồng nhất, đều dung-thông nhau trong cái toàn-thể thân-thiết và nhíp-nhàng”* (Theo Thiển-luận). Nhất-trí với quan-điểm đó, nên trong phạm-vi khảo-luận này, chúng ta chỉ nêu lên những điều khác biệt giữa hai thuyết tiến-hoá, để làm sáng tỏ vấn-đề của đôi bên mà thôi.

Đối với nhận-định của Darwin cho rằng sự tiến-hoá về tinh-thần con người, do sự biến-đổi của vật-chất mà có, thì trong thực-tế từ xưa đến nay ta đã thấy, nhiều sinh-vật đã biết sử-dụng bốn chi phân-hoá thành hai chân đi, và hai tay cầm nắm, để thay cho miệng khỏi phải đớp ngoạm, tha mồi như loài khỉ. vượn, đười-ươi... loài gặm-nhấm biết dựng hai chân trước để đào hang thay cho miệng, nhưng muôn đời nó cũng chỉ là loài dã-thú, đâu có thể có một nền văn-minh tiến-hoá vượt bực như loài người. Nên ước-thuyết cho rằng sự tiến-hoá về tinh-thần do sự biến-đổi từ vật-chất mà có, là một điều có thể nói là khá

phiến-diện. Vì tinh-thần là một siêu thực-thể, nó có một hướng tiến-hoá riêng biệt do Thượng-Đế ban cho, ở con người tuy sự biến-đổi của vật-chất và môi-trường sống, có ảnh-hưởng tốt chút ít đến tinh-thần, nhưng không phải là yếu-tố quyết-định cho sự tiến-hoá của nền văn-minh nhân-loại, mà phải có sự đóng góp tích-cực của tinh-thần con người. Chúng ta thấy tất-cả những phát-minh của nhân-loại từ xưa đến nay đều do những đóng góp tích-cực của tinh-thần con người, chúng ta đờn-cử một số trường-hợp sau đây để chứng-minh cho sự-kiện này, tỷ như:

- **ARCHIMEDES** khi tắm, mà nếu không quan-tâm đến nước, thì làm sao tìm ra được định-luật về sức đẩy của nước.
- **ISSAC NEWTON** khi nhìn thấy quả táo rơi, mà không chịu động não, nghiền-ngẫm suy-tư, thì làm sao khám-phá ra «*định-luật vạn-vật hấp-dẫn*».
- **A. FLEMING** nếu Ông bỏ qua «*sự trực-trặc không quan-trọng*» từ các đĩa cấy vi-khuẩn bị lên meo, thì làm gì tìm ra được khả-năng ức-chế vi-khuẩn của các loại nấm, mà tìm ra được thuốc Péniclin, mở đầu cho kỹ-nguyên chữa trị các bệnh truyền-nhiễm bằng thuốc kháng-sinh trên toàn thế-giới.
- **VUA PHỤC-HY** khi nhìn thấy nét vân trên lưng con ngựa hoang xuất-hiện trên bờ sông Hoàng-hà, mà không suy-tư thì làm gì tìm ra môn Hà-đồ Bát-quái và sự biến-hóa của Dịch-lý, làm cơ-sở cho môn khoa-học nhân-văn của Á-đông.

Thậm-chí chính con người còn phải có một tinh-thần đại-hùng đại-lực, chịu hy-sinh cả cuộc đời mình cho sự tiến-hóa của nhân-loại thì mới có được, như:

- **ĐỨC THÍCH-CA** nếu không bỏ ngôi thái-tử cao-sang, chịu đói khát, ngôi suy-tư dưới cội bồ-đề, thì làm sao tìm ra phương-thức giải-thoát tứ-khổ cho chúng-sinh.
- **ĐỨC CHÚA JÉSUS** cùng các môn-đồ nếu không hy-sinh cả mạng sống của chính mình, thì làm gì có được con đường cứu rỗi cho nhân-loại.

Nói chung tất cả các nền văn-minh của nhân-loại dù là văn-minh vật-chất hay văn-minh tinh-thần cũng đều do yếu-tố tâm-ling và trí-tuệ của chính con người thúc-đẩy sự tiến-hoá, còn hoàn-cảnh bên ngoài chỉ đóng vai trò trợ-duyên mà thôi,

Darwin lại còn cho rằng sự tồn-tại của mọi sinh-vật là do luật sinh-tồn cạnh-tranh, tức là Ông ta cho rằng yếu-tố mạnh được yếu thua, khôn còn dại mất, nó quyết-định sự sinh-tồn của vạn-vật, mà không quan-tâm đến sự sinh-dưỡng và chở-che của Thượng-Đế. Nếu như vậy thì loài cừu, loài nai hiền-hậu, không bao giờ cạnh-tranh với loài nào, tại sao không bị tiêu diệt, và như vậy thì loài người làm gì còn có kẻ hiền-lương, yếu-đuối... Nên Đức Khổng-tử đã phát-biểu nguyên-lý cộng-đồng sinh-tồn này như sau:

“Muôn vật đều hoá-dục mà không hại lẫn nhau, các Đạo đều lưu-hành mà không phản bội lẫn nhau”

(VẠN VẬT TỊNH DỤC NHI BẤT TƯƠNG HẠI, ĐẠO-LÝ TỊNH HÀNH NHI BẤT TƯƠNG BỘI / TRUNG-DUNG)

Đó là nguyên-lý chung của sự sinh-tồn vạn-loại, còn sự cạnh-tranh giữa một số loài với nhau mà ta thường thấy, chỉ là những trường-hợp cá-biệt để duy-trì sự phát-triển điều-hoà của mỗi loài, để không có sự thái-quá lấn-át lẫn

nhau, điều này nằm trong quy-luật quân-bình âm-dương của Tào-hoá.

Còn học-thuyết tiến-hoá «*bát hôn vận chuyển*», tuy không phủ-nhận phần thể-chất ảnh-hưởng cho sự phát-triển tinh-thần, nhưng còn thừa-nhận rằng tinh-thần là phần siêu thực-thể độc-lập, luôn có ảnh-hưởng quan-trọng đến sự tiến-hoá của thể-chất. Sự tiến-hoá này không phải ngẫu-nhiên, tự-phát mà có sự chỉ-huy trực-tiếp của tâm-linh, và có một mục-đích rõ-ràng.

Theo học-thuyết «*Tâm vật bình hành*» của Cao-Đài giáo, thì cho rằng tuy thể-chất có ảnh-hưởng đến sự phát-triển của tinh-thần, nhưng tinh-thần cũng có ảnh-hưởng quan-trọng trực-tiếp đến sự phát-triển của thể-chất. Nên đứng về phương-diện tiến-hoá, Cao-Đài giáo chú-trọng cả hai phần:

▪ **PHẦN THỂ XÁC:**

Thân-xác nếu được tinh-luyện và tạo ra những hoàn-cảnh vật-chất và môi-trường sống thuận-lợi, thì sẽ làm phương-tiện tốt cho sự tiến-hoá của tinh-thần, nên trong các phương tu-luyện rất chú-ý rèn-luyện thể-lực và tổ-chức đời sống, xếp-đặt sự ăn ở cho ổn-định, để thể-lực thăng-hoa thành khí-lực, rèn-luyện khí-lực chuyển-hoá trở thành thần-lực, gọi là luyện Tinh hoá Khí, luyện Khí hoá Thần. Ngoài ra còn tinh-luyện các yếu-tố vật-chất đã cấu tạo nên xác-thân đó là luyện Ngũ-hành (Kim, Mộc, Thủy, Hoả, Thổ). Ở con người còn có phương luyện năm yếu-tố này, tức là luyện các cơ-quan tổ-chức tạng-phủ như: Tâm (Hoả), Can (Mộc), Tỳ (Thổ), Phế (Kim), Thận (Thủy), bằng ẩm-thực tinh-khiết, tinh-thần trong-sạch, để nó được hoàn-hảo, vô bệnh, thì thân-thể sẽ cường-tráng, ngũ-khí

sẽ thăng-hoa, con người sẽ không bị tật-bệnh, đau-khổ, phiền-não, nên Thánh-giáo của Chơn-linh Đoàn-thị-Điểm giảng cơ có câu:

*Ngũ khí thanh diệt-trừ quả-kiếp,
Linh-quang đầy đặn tiếp hồng-ân
Xác tại thế đã nên Thân,
Ba mươi sáu cõi đặng gần linh-thiên.*

(NỮ-TRUNG TÙNG-PHẬN).

Phương-tu-luyện này gọi là luyện Tam-bửu Ngũ-hành. Theo đó Cao-Đài giáo mặc-nhiên xác-nhận sự tiến-hoá của thân-xác là một yếu-tố trong sự tiến-hoá của linh-hồn. Nhưng chủ-yếu là con người cũng phải có quyết-tâm, có thiên-hướng, biết tổ-chức một cuộc sống ổn-định, biết áp-dụng một phương-pháp dưỡng-sinh đặc-biệt, tức là cũng đòi-hỏi sự đóng-góp tích-cực của tinh-thần là điều quan-trọng, chứ không phải phó-mặc cho hoàn-cảnh tự-nhiên đưa đẩy đến đâu hay đến đó, hoặc sống một cuộc đời trác-tán, phóng-túng, buông-thả mà có được. Điều này sẽ đề-cập chi-tiết hơn ở phần phương-pháp tu-luyện xác-thân.

▪ **PHẦN TÂM-LINH:**

Nếu tâm-linh được tu-luyện để có một ý-chí tích-cực, một tinh-thần thánh-thiện thì cũng sẽ ảnh-hưởng quan-trọng đến thể-chất, điều này rất hiển-nhiên. Những người có một đời sống tâm-linh hiền-lương, đạo-hạnh cao-khiết, luôn có mục-đích hướng-thượng, thì thân-thể luôn đạo-mạo, phương-phi, còn những kẻ dã-tâm, ác-độc, sống tùy-tiện, buông thả, thì hình-thù cổ-quái, dị-hợm, thân-thể và tinh-thần bệnh-hoạn. Như vậy tùy ở sự điều-luyện tinh-thần tốt đến bậc nào, thì phần thể-chất cũng có ảnh-hưởng tương-ứng, và cũng đồng quan-điểm với

thuyết di-truyền của Mendel và Darwin, là sự tốt lành này cũng sẽ truyền lại cho con cháu.

Nên thế-gian mới có câu:

*“Con nào chẳng giống mẹ cha,
“Cháu nào lại chẳng giống bà giống ông.”*

Hoặc là:

*“Mẹ hiền thì sinh con hiền.
“Mấy đời mẹ cú con Tiên bao giờ.”*

Hai câu này có nghĩa là con cháu sẽ giống cha mẹ ông bà, và cha mẹ hiền-lương thì sinh con cái đạo-đức, còn cha mẹ dữ thì sẽ sinh con độc-ác xấu-xí, chứ không thể để ra con hiền-hậu tốt lành như Tiên được.

Theo quan-niệm tiến-hoá của Cao-Đài Giáo thì con người có thể tự làm chủ chính mình, hướng-dẫn sự tiến-hoá của chính mình, chứ không phải phó-mặc cho hoàn-cảnh tự-nhiên đưa đẩy, vì nếu phó-mặc cho hoàn-cảnh, thì có thể có những biến-dị tốt, nhưng cũng có thể có những biến-dị xấu, làm thoái-hoá đi, khiến cho con người phải gây ra tội-lỗi sa-đọa cho chính mình, mà còn đi-hại đến nhiều thế-hệ con cháu mai sau nữa.

NGUYÊN-NHÂN SỰ SA NGÃ VÀ CHẬM TIẾN CỦA CON NGƯỜI

*Chịu ô-trước Chơn-thần nặng trĩu,
Mãnh hình-hài biển-biểu lương-tâm.
(KINH GIẢI-OAN).*

TON NGƯỜI được Thượng-Đế tạo-dựng, Ngài đã ban cho cái Thiên-tánh vốn lành, và một thiên-hướng tiến-hoá, nhưng khi nhập-thể, càng nặng mang phạm-thể, khiến cho tư-tưởng, lý-trí và tình-cảm xu-hướng theo vật-chất, nặng-nề ô-trượt, càng bị lực-dục, thất-tình sai-khiến mà phải cứu-mang tục-lụy, càng mất dần tánh trọn lành. Nên khiến con người chậm tiến-hoá, và phải luân-hồi triển-miên từ kiếp này sang kiếp khác, đập-dồn trong luật nhân-quả trả vay, làm cho sự phản-bổn hoàn-nguyên càng ngày càng xa dần, khó mà trở về ngôi vị Thiêng-liêng của mình, vì thế trong kinh Thiên-Đạo có câu:

*“Bước đường sinh tử đã chôn
Oan oan nghiệt-nghiệt đập dồn trái căn”
(KINH GIẢI OAN)*

Hoặc là:

“Phong-trần vui thú cung âm,

Cảnh thẳng ngo-ngắn lạc-lâm Phong-đô”

(KINH GIẢI-OAN)

Vì con người khi đã vào vòng sanh-tử, mang lấy mánh hình-hài, phải lo ăn mới sống, lo mặc mới lành, lại còn chịu sự đòi-hỏi của thân-xác, nên càng tạo thêm nhiều oan-nghiệt do chính mình gây ra, đồng-thời còn gánh thêm món nợ tiền-khiên của tổ-phụ lưu-truyền, nên làm cho kiếp người đắm-chìm vào tục-lụy, khiến Chơn-thần mỗi ngày càng thêm ô-trược nặng-nề, làm cho đường về Thiên-cung phải lỡ bước. Sự-kiện này kinh Thiên-Đạo đã cho chúng ta thấy cái nguyên-nhân như sau:

*“Giòng khổ hải hể thường chìm đắm,
Mùi đau thương đã thấm Chơn-linh,
Dây oan xe chặt buộc mình
Nhóp-nhờ lục đục thất tình nhiễm thân.
Chịu ô trược Chơn thần nặng trĩu.
Mánh hình hài biến biểu lương tâm.*

(KINH GIẢI-OAN)

Hoặc là:

*Khởi trái-chủ nhãng lo vay trả,
Mối gây nên nhân-quả nợ đời.
Rảnh mình đâu dạng thành-thời,
Thiên-cung lỡ lối chơi-vơi cõi trần...*

(KINH GIẢI OAN).

Tuy là trí-lự khôn-gioan của con người cũng như Thánh-tâm do quyền Thiêng-liêng khai mở, nhưng Đại-Tử-Phụ dù có thương xót bao nhiêu, cũng vì luật công-bình, nên phải để cho con người có quyền tự-do, tự-giác, tự-nguyện trở về với Ngài.

Thượng-Đế tạo-dựng ra loài người, Ngài đã dành cho nhiều đặc-ân, nhưng tại con người mê-luyến hồng-trần mà phải sa-đọa, lý-do sự sa-đọa này Đức Chí-Tôn đã cho biết như sau:

“Ôi! Thấy sanh các con thì phải yêu-trọng các con chẳng cùng, mà Thấy cho các con đến Thế-giới này với một Thánh-thể Thiêng-liêng, y như hình ảnh của Thấy, không ăn mà sống, không mặc mà lành, các con lại không chịu, nghe điều cấm dố mê-luyến hồng-trần, ăn cho phải đoạ, dâm cho phải đày, nên chịu nạn áo cơm, dục quyền, cầu lợi.

LỢI, *Thầy cũng đã dành cho các con chung hưởng cùng nhau, mà cũng vì tham, đũa chứa nhiều, đũa nhin đói.*

QUYỀN, *Thầy cũng đã ban cho các con in như Thấy đã ban cho chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, hầu cho đủ thể kèm-thúc lấy nhau đặng giữ vẹn Thánh-chất yêu sanh của Thấy, mà quyền ấy trở nên một cơ-chế buộc trôi như-sanh trong vòng tội mọi. Ôi! Thảm thay! Cái thất vọng của Thấy rất nên ghê gớm, các con có hiểu vì sao mà cả như-sanh gian-tham chẳng? Thì cũng muốn cho nhiều sanh-mạng chịu phục dưới quyền thể lợi lộc đó, vậy sự yêu-trọng của con người là nạn cơm áo; nắm chặt quyền phân phát cơm áo, thì chưa ai đã chịu thọ-sanh nơi thể lành khỏi.*

Muốn cho đặng quyền-hành ấy phải làm thế nào?

Dùng hết mưu-chước quý-quyết, thâu đoạt cho đặng lợi lộc quyền thế cho nhiều, vì vậy mà đời trở nên trường hỗn độn, tranh-tranh, đấu-đấu, giệt-giệt, giành-giành, gây nên mối loạn, nhân loại nghịch lẫn nhau,

giúp cho phép tà quyền mạnh hơn yếu thiện, mất phép công-bình, Thiêng-liêng tạo-hoá; cái trường thảm-khổ của thế gian do nơi đó mà ra.

(THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN/ QUYỂN 2/ TRANG 63)

Còn một nguyên-nhân nữa làm cho con người sa-đọa là không kể đến luân-hồi, nhân-quả, cho đời người chỉ ngắn gọn trong một kiếp sanh, từ chiếc nôi đến nấm mồ, khi chết là mất, nên hung-hăng, tàn-bạo. Đức Chí-Tôn cũng nói về số người này như sau:

“Thầy, các con! Cái tình cảm-hoá của con người là tình thường ứng hiệp với Trời đất, cho nên khi tâm tịnh thường cảm-hoài, hằng tìm nơi u-huyền mà nghĩ-nghị trong trí khôn; ấy là kẻ có sẵn tình ý thiên nhiên tạo hoá, còn có một hạng người cũng có tánh Thiêng-liêng ấy, nhưng lại không để trí khôn vào lối cao thượng, mà cứ quen thói hung-hăng, nghĩ những việc bạo-tàn, làm những điều tội-lỗi; ấy là những kẻ nghịch Thiên, không biết luân-hồi là chi cả. Chúng nó lại tưởng rằng kiếp người là kiếp sống chỉ có bây giờ rồi tiêu mất, nên tìm những chước sâu, kể độc cho đặng của nhiều, no lòng sướng dạ, trởi kẻ luân-hồi.

THẦY HỎI: *Vậy chớ cái trí khôn của con người biết thương, ghét, vui, buồn mà toàn trong nhơn-loại đều có, khi rớt cuộc thì trí khôn ấy đi đâu? –Thầy hỏi như vậy đặng cho các con mỗi đứa về suy nghĩ mà trả lời cho mình.*

Hễ trả lời phù-hợp thì dễ biết Đạo, còn ngu-xuẩn thì cũng hườn ngu-xuẩn...

(TNHT/QI/TRANG 94)

Trên đây là tất-cả những nguyên-nhân làm cho con người sa-ngã, không thể tiến thân trên con đường tấn-hoá mà Thượng-Đế đã vạch sẵn.

Theo Đức Phật Thích-Ca nói về nguyên-nhân làm cho con người sa-đọa, tiếp-tục trong vòng luân-hồi sanh-tử, gồm có mười hai nguyên-nhân còn gọi là thập nhị nhơn-duyên, xoay vần tiếp nối lẫn nhau, như sợi dây móc xích có mười hai khoen, làm thành vòng tròn khép kín, liên-tục trong ba đời; quá-khứ hiện-tại và vị-lai, làm con người không lối thoát. Mười hai nguyên-nhân đó kể ra theo thứ tự sau:

1. **VÔ-MINH:** chúng-sanh vì đời trước-mê lầm thiếu sáng-suốt.
2. **HÀNH:** Vì căn bản vô-minh, không phân-biệt thiện-ác, nên hành-động sai trái, tạo ra nghiệp-chướng. Hai món vô-minh và hành làm nhơn quá-khứ tạo thành quả-nghiệp lưu lại trong thân-thức.
3. **THỨC:** Tức là thân-thức, sau khi chết nghiệp-lực dẫn-dắt thân-thức là phần tinh-thần trong con người đi đầu thai gọi là thọ thân, tức là có danh-sắc.
4. **DANH-SẮC:** Danh chỉ cho tâm, về phần tinh-thần, chỉ có cái tên; có sắc là xác-thân về phần vật-chất. Danh sắc là chỉ cho trạng-thái khi mới đầu kiếp, tinh-thần và vật-chất mới vừa phối-hợp.
5. **LỤC NHẬP:** Sáu chỗ vào. Khi thân-thể đã đủ lục-căn đó là: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; là chỗ của sáu trần-cảnh nhập vào, gọi là lục-trần

đó là **Sắc**: cảnh mắt thấy, **Thanh**: tiếng nghe vào tai, **Hương**: mùi thơm vào mũi, **Vị**: vị nếm của lưỡi, **Xúc**: các ngoại cảnh tiếp xúc với thân, **Pháp**: phần hiểu biết của ý-thức, (nó không biểu hiện ra ngoài, nhưng đối với nội-tâm, như ý-thức ham muốn chẳng hạn, chúng ta có thể tự thấy rõ-ràng)

6. **XÚC**: Khi có sáu căn (tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý) thì phải tiếp-xúc với sáu trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp).
7. **THỌ**: Khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, thì sinh ra sự nhận lãnh các sự vui hay khổ gọi là thọ. Năm món: thức, danh-sắc, lục-nhập, xúc, và thọ là quả hiện tại.
8. **ÁI**: Khi thọ quả hiện tại, thì trở lại tạo ra nhân nữa là ưa thích, gọi là Ái.
9. **THỦ**: Khi ưa thích thì muốn tìm cầu giữ lấy cho có gọi là Thủ.
10. **HỮU**: Khi ưa thích thì tìm cầu giữ lấy cho có gọi là Hữu. Ba món Ái, Thủ, Hữu làm Nhơn hiện-tại, là cuối cùng của vô-minh. Từ đó tạo-nghiệp cho thân sau là đời vị-lai.
11. **SANH**: Khi ưa thích (ái) tìm cầu (thủ) để cho có (hữu) nên tạo ra nghiệp, cho thân sau, kiếp vị-lai, tức là sanh.
12. **LÃO, TỬ**: Khi có thân tức phải có thức, danh-sắc, lục-nhập, xúc, thọ, rồi già phải chết.

Sanh, lão và tử là quả vị-lai, rồi tạo Nhơn nữa (ái, thủ, hữu), để thọ quả vị lại lần nữa, cứ thế nối tiếp cho đến vô cùng tận.

Nguồn-gốc của sanh-tử luân-hồi là do mười hai Nhơn-duyên nêu trên, nhưng trọng-tâm là vô-minh. Con người muốn dứt sanh-tử luân-hồi, tức là phải diệt trừ «vô-minh», thì «hành» cũng diệt; tức là đạt đến nấc thang cuối cùng của sự tiến-hoá, là đạt Đạo, xa lìa sanh tử.

Bởi do vô-minh mà con người chấp giả làm chơn, nên bị trái-oan ràng-buộc:

*“Thiệt thì bỏ, giả vay nên nợ,
Mãn căn sanh chưa mở dây oan.”*

(TRÍCH NỮ TRUNG TÙNG PHẬN).

Vì sự sinh-tử đập-dồn, mỗi kiếp sanh cứ tạo ra thêm nghiệp-chướng, rồi chìm đắm nơi giòng khổ-hải, sự đau-thương sẽ thấm sâu vào chơn-tánh, dây oan-nghiệt cứ ràng-buộc thân-xác, nên không thể tiến xa trên con đường Thánh-đức. Đó là lý-do sự sa-ngã chậm-tiến của con người.

Vậy con người muốn thoát ra khỏi chìm-đắm sa-ngã, thì phải nương vào cửa Đạo, lấy ánh-sáng đạo-mẫu soi rọi, mới phá tan được màn vô-minh, dù cho Tiên Phật bị đọa-trần cũng phải bước theo con đường này mà thôi. Nên Đức Chí-Tôn đã dạy rằng:

“Đạo tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa-trần do theo đó mà hồi cứu-vị, Đạo là con đường của các Nhơn-phẩm do theo mà lánh khỏi luân-hồi... Lấy Đạo trau Đời, mượn Đời giới Đạo, Đạo nên Đời rạng, giữ áo phồn hoa, nương bóng khổ trăm năm mãn cuộc, tự thanh-cao, ném mùi tự-tại, dưỡng chí thanh-nhàn có gì hơn.”

(TNHT/Q2/TR.03).

Con người phải quyết-tâm đi trên đường Đạo thì

mới tránh được sự đọa-đày đời đời, kiếp kiếp. Đức Chí Tôn đã dạy rằng:

“Đạo Trời khai ba lượt, khách tục lỗi muôn phần, khách trần-ai vẫn lấy sự vui-vẻ vô-vị chốn sông mê nầy mà quên trọn các điều đạo-đức của các đấng Thánh trước Hiền xưa. Chung-đỉnh mẫn tranh-giành, lợi-danh thường chác-buộc, kiếp phù-sanh không mấy lúc, đời giả-dối chẳng là bao.

Sanh đứng làm người, trót đã mang vào mình một vai tuồng đặc-biệt, đã chẳng lo bước hành-trình cho xong mà đắp-bồi nợ mảnh hình hài, ngọn rau tấc đất, lại chác lấy điều phiên-não ưu-sầu, lấy Thánh-đức gọi là chơi, mượn hành-tàng vô-nghĩa mà làm cho vừa lòng ái-mộ bất-lương. Cái xuân kia chẳng đợi người, mà bước đời càng gay-trở, lần qua thô lẫn ác tà, bóng thiếu-quang nhạc-thức, con đường hy-vọng chẳng biết đâu là tột cùng, mà bước đời xem đã mòm-mõi, sự thác vô tình sẽ đến mà về cuộc sanh-ly, pha màu tử-biệt, làm cho sự vui-vẻ giàu-sang danh-vọng, đều thành ra một giấc huỳnh-lương, rồi đây vĩnh-biệt ngàn năm tội tình muôn kiếp. Đài nghiệt cảnh là nơi rọi sáng các việc lỗi-lâm, bước luân-hồi sẽ dẫn vào nơi u-khổ, cùng-sầu, mà đọa-đày đời-dời, kiếp-kiếp, ấy là buổi chung quy của khách trần đó.

Nguồn Tiên, Đạo Thánh diu bước nhân-sanh, tránh tội-lỗi, lìa nẻo vạy, bước đường ngay, mà lần vào nơi cực-lạc an-nhàn, rừng tòng suối lặng, động thắm non xanh, để mình vào bực thanh-cao, thoát khỏi chốn luân-hồi ràng-buộc, ai mau bước đặng nhờ thân, ai luyến trần cam chịu khổn. Đạo Trời mầu-nhiệm, khá

biết xét mình sau khỏi điều tự-hối.

Chúng sanh khá biết cho.

(TNHT/Q1/ TR.84).

Đức Chí-Tôn và Phật-mẫu đã tạo-dựng nên con người, cứu-mang chúng ta hàng vô số kiếp, nhất là đối với những linh-hồn sa-đọa, Đại Từ-phu giống như các bậc cha mẹ thế-gian, có những đứa con ăn chơi sa-đọa, ra đi biệt-tích không trở lại quê-hương. Sự việc của thế-gian nó cũng giống như cõi Thiên-liêng, đứa con phạm cũng giống như đứa con Trời, cha mẹ nào lại không muốn con mình công-thành danh-toại, nhưng với điều-kiện là chính nó phải tự tạo tương-lai cho mình thì mới được.

Theo chơn-truyền của Cao-Đài Giáo thì Thượng-Đế là Cha của cả chúng sanh, Ngài đã cho con cái xuống trần để học hỏi ở tại trường đời, hầu mở mang Thiên-tánh Ngài đã ban, nhưng vì nhập thế chi mê, nên quên mất căn-nguyên bốn-tánh và cội-nguồn của mình, lại còn mang mảnh hình-hài phải chịu muôn ngàn cay đắng, bao nhiêu thử-thách nhọc-nhằn, bao nhiêu nghịch cảnh xót-xa, trăm nghìn sầu khổ. Trước cảnh khổ của trần-gian đối với những linh-hồn mạnh-mẽ thì đó là một dịp rèn-luyện, một cơ-hội tiến thân, còn đối với những linh-hồn yếu-đuối thì đó là một bể khổ mênh-mông, làm họ chìm-đắm. Nên Honoré de Balzac đã nói rằng:

“Cảnh khổ là một nấc thang cho bậc thiên-tài, một kho-tàng cho người hiểu biết, một vực thẳm cho kẻ yếu-hèn”.

Bởi thế nếu người biết lợi-dụng cảnh khổ, thì Thiên-tánh sẽ phát-triển, trí-huệ sẽ mở-mang, còn kẻ yếu-hèn thì sẽ hứng chịu hết đau-khổ này đến đau-khổ khác, rồi

lượng-tâm thui-chột, trí-huệ mê-mờ. Nên chúng ta có thể nói rằng: Sự đau-khổ là kết quả của vô-minh và sự hiểu-biết và lòng dũng-cảm tiến thân là mầm giải-thoát. Nhờ đau-khổ và hiểu-biết mà con người lần bước trên con đường tiến-hóa. Chính con người dặt ra số-mệnh của mình, và tùy hành-tàng của mình ở thế-gian mà được giải-thoát hay là bị đọa-đày.

Do đó từ nghìn xưa các bậc độ-đời cứu-thế, đã tùy trình-độ của chúng-sanh mà đề ra nhiều phương-pháp xử-trí với cảnh khổ khác nhau, mục-đích giúp cho con người biết sử-dụng nó để làm nấc thang thăng-tiến. Theo Đức Hộ-Pháp thì tôn-chỉ của các tôn-giáo xưa nay chỉ dùng chữ “**KHỔ**” làm đề-mục trong môn học ở trường đời. Đức Ngài tóm-lược như sau:

***Hiền** vì thương đời mà **đạt** cơ **tùng** khổ.*

***Thần** vì thương đời mà **lập** cơ **thăng** khổ.*

***Thánh** vì thương đời mà **dạy** cơ **thọ** khổ.*

***Tiên** vì thương đời mà **bày** cơ **thoát** khổ.*

***Phật** vì thương đời mà **tìm** cơ **giải** khổ.*

(TRÍCH BÀI DIỄN-VĂN CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP ĐĂNG TRONG
QUYỂN TÂN-LUẬT / PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN/ TRANG 66).

Tùy thứ bậc tiến-hóa của chúng-sanh, mà mỗi loại chơn-hồn có phương xử-trí với cảnh khổ khác nhau; như bậc hiền-nhân quân-tử thì phải biết tùng theo sự khổ để luyện mình, rồi phẩm-vị càng cao, thì mới có thể chiến-thắng nó, chịu đựng dễ-dàng với nó, rồi thoát khỏi nó, sau mới tìm ra phương-pháp giải-khổ cho tất-cả chúng-sanh thoát khỏi vòng luân-hồi sanh-tử. Phương-pháp này Đức Thích Ca đã giải rõ trong tứ-diệu-đề là:

- **KHỔ ĐỀ:** Trình bày cho chúng sanh thấy rõ tất cả sự khổ trên thế-gian mà họ phải nhận lãnh.
- **TẬP ĐỀ:** Tập là nhóm chứa, Tập đề chỉ ra nguyên-nhân tất-cả sự khổ do đâu mà có.
- **DIỆT ĐỀ:** Phương-thức hướng-dẫn con người tránh sự khổ.
- **ĐẠO ĐỀ:** Là con đường dẫn đến chỗ tận diệt khổ.

Trong giáo-lý Phật-giáo có cả thấy tám con đường diệt-khổ gọi là Bát chánh-đạo đó là:

- ◻ Chánh-kiến (thấy đúng theo chân lý).
- ◻ Chánh tư-duy (tư-tưởng chơn chánh).
- ◻ Chánh ngữ (lời nói chơn chánh).
- ◻ Chánh nghiệp (việc làm chơn chánh).
- ◻ Chánh mạng (đời sống chơn chánh).
- ◻ Chánh tinh-tấn (sự cố-gắng chơn-chánh).
- ◻ Chánh niệm (tưởng-niệm chơn-chánh).
- ◻ Chánh định (định-tâm chơn chánh).

Đó là tám con đường đưa con người đến diệt hết sự khổ-não.

Đức Samyutta Nikaya còn khuyên con người nên chuyên chú vào Tứ-diệu-đề như sau:

ĐỪNG ĐỂ TÂM-TRÍ VÀO NHỮNG TƯ-TƯỞNG SAU ĐÂY:

- ◻ Thế-giới là thường,
- ◻ Thế-giới là vô-thường,
- ◻ Thế-giới là hữu-hạn,
- ◻ Thế-giới là vô-biên.

NHỮNG HÃY ĐỂ TÂM-TRÍ VÀO NHỮNG TƯ-TƯỢNG SAU ĐÂY:

- Đây là đau-khổ,
- Đây là nguồn-gốc của đau-khổ,
- Đây là cái làm hết đau-khổ,
- Đây là con đường đưa đến diệt tận khổ.

(PHẬT-NGÔN/SAMYUTTA NIKAYA).

Chung quy các tôn-giáo trên thế-gian cũng chỉ có một mục-đích là chỉ lối đưa đường cho nhơn-sanh biết lánh dữ làm lành, để khỏi mắc nhiều nghiệp-chướng mà đọa-lạc trầm-luân. Nên Đức Hộ-Pháp đã tổng-kết lại như sau:

“... Tư-duy của cả Tôn-giáo đã lập thành nên Đạo. Chữ Đạo là Đường đặt ra bởi đó, đặng dìu-dắt nhơn-sanh khỏi bước đời gay trở; cốt-yếu là lập mục-đích, định chuẩn-thăng cho kẻ trước hiệp người sau, kẻ kim hòa người cổ, tóm cả trí-lự của nhơn-loại, đặng làm ngọn huệ-quang soi rọi khắp nhơn-gian, mượn cả sự tội-tình sâu-thẳm của thế, mà tạo Bắc-nhã thuyền, đặng vớt người qua khổ-hải.”

(DIỄN-VĂN ĐỨC HỘ-PHÁP ĐĂNG Ở TÂN-LUẬT PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN/ TR 66).

Con đường tiến-hóa ở thế-gian nó không bằng-phẳng, mà rất là chông gai, khổ-hạnh, dù cho những người có căn Tiên cốt Phật hễ đã vào vòng thế-tục, cũng khó mà thoát khỏi cửa luân-hồi chuyển-kiếp một cách dễ-dàng. Nên Đức Hộ-Pháp đã nói về cơ trả vay trong trường tấn-hóa của các đấng chơn-hồn như sau:

“Hễ có vay thì có trả, có thì ắt có chung, có gây tự-nhiên có lập (toute cause a son effet): trong trường-hợp hôn-độn này, đã sanh biết bao oan-nghiệt tội-tình, làm

cho các đẳng linh-hồn, dẫu cho còn giữ nguyên-linh, biết tự trọng, tự bảo mình đi nữa, vì trước-nhiệm, cũng khó mong thoát đặng dễ dàng khỏi cửa luân-hồi chuyển-kiếp.

“Đã có tấn ắt có thoái, đã dở phải tìm hay, đã tà thì tìm chánh, đã dữ ắt tìm lành (la loi des réparations), mỗi cuộc đua-tranh đã gây biết bao oan-gia, trái-chủ, buộc các Đấng Thiêng-liêng, dẫu cho đặng cao-thăng, biết dưỡng-chí, tu-tâm đi nữa, cũng bởi lẫn-truất thương-sanh, mà phải phế hủy kiếp-duyên, chịu đọa-đày nơi trần-tục.

“Cái cơ tấn-hóa Thiêng-liêng vẫn thế, chẳng khác nào như có một quyền hành mạnh-mẽ buộc các đẳng linh-hồn phải thuận-tùng mà lập thành địa-vị, đẳng-cấp, cho đến ngang bậc cùng Trời, dẫu cho Cổ-Phật cũng khó toan tránh khỏi.

“Có hữu-hình thì chắc có vô vi, công-bình tạo-đoan đã định, tại thế này thế nào thì trên cõi hư-linh cũng vậy, chẳng khác nào đã có mặt luật nhiệm-mầu, giục cả nhơn-sanh tự-tỉnh, lấy trí-thức mà lánh dữ tìm lành, theo gương chư Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật; dẫu cho Đức Chí-Tôn cũng phải chiều theo phép mà tạo-thời cải-thế.

“Phép của Trời có một, là thương khắp cả chúng-sanh, nên định cho phẩm-vị hữu-hình và Thiêng-liêng có một, nghĩa là phải tương-đắc cùng nhau, đặng định-quyết phép công-bình lành thắng dữ đọa.”

(TRÍCH DIỄN VĂN ĐỨC HỘ-PHÁP ĐĂNG TRONG
TÂN LUẬT/ PHÁP CHÁNH-TRUYỀN/ TR 66-67).

Tóm lại sự chậm tiến-hóa và sa-ngã của loài người

theo triết-học của Cao-Đài giáo gồm có hai nhân-tố tạo-thành:

- *Nhân-tố chính-yếu là do vô-minh, con người không hiểu rõ chân-lý mục-đích của cuộc sống, nên không làm chủ hướng-dẫn được thân-xác, tình-cảm và lý-trí; để nó tự-do phóng-túng, làm những điều tội-lỗi.*
- *Nhân-tố trợ-duyên là danh-lợi buộc-ràng, trăn-duyên xúi-dục, tạo ra oan-trái mà chịu trong vòng luân-hồi, nhân-quả trả vay, làm cho lương-tâm mờ-ám, mà quên cả ngôi xưa vị cũ.*

Do đó Đức Chí-Tôn khai Đại-đạo Tam-kỳ Phổ-độ là để cứu vớt chúng-sanh khỏi sự trãm-luân sa-đọa, nhưng nếu con người không chịu thức-tỉnh để tự giải-thoát lấy chính mình, thì Đức Chí-Tôn cũng không thể bỗng ảm mà đỡ lên cho đặng, nên Ngài đã khẳng-định như sau:

*Lựa lèo lựa thế độ nhơn-sanh,
Khó dễ Thấy cho hiểu ngọn ngành.
Ám-muội thì nhiều mưu trí ít,
Đường Tiên chẳng bước đoạ thì đành.*

(TNHT/QI/TRANGI)

Cho nên tất cả các phương-thức khắc-phục các nguyên-nhân sa-đọa nêu trên, cũng chỉ nhằm vào sự tinh-tấn của chính con người, vì sa-ngã là cội-nguồn của đau-khổ, mà tinh-tấn mới là mầm giải-thoát.

KẾT-LUẬN

TÓM LẠI sự tiến-hoá là con đường Thượng-Đế đã vạch sẵn cho chúng-sanh và ban cho chúng-sanh một bản-chất hướng-thượng. Nên dù muốn hay không chúng-sanh vẫn ở trong cái vòng xoay-chuyển đó, và cái già cái chết luôn luôn đẩy con người tiến về phía trước mặt. Trong quá-trình đưa con người từ cõi giả đến cõi chơn, từ nơi tối-tăm đến nơi sáng-suốt, từ trong cõi luân-hồi sanh-tử, đến chỗ trường-sanh bất-tử, con người có hoàn-toàn tự-do định-đoạt lấy số phận của mình, có quyền-tự chủ diù-dắt thiên-lương của mình. Kinh Thiên đạo có câu:

*“Dù cho phải mực Thiên-điều,
Cũng quyền tự-chủ dắt-diù Thiên-lương”.*

(KINH GIẢI-OAN)

Do đó trên cõi trần trình-độ tấn-hoá không đồng đều, là do kẻ thì tích-cực nhanh chân, người thì lơ-là chậm bước. Sự tấn-hoá trên đường đạo-hạnh đều do nơi mỗi người có muốn cùng không muốn. Nên Thánh-giáo Chí-Tôn đã dạy:

“Thầy đến độ rồi các con là lập-thành một trường công-đức cho các con nên Đạo. Vậy đấng-Đạo cùng chẳng là tại các con muốn cùng chẳng muốn”.

(TNHT/Q1/ TR.26).

Nếu con người cứ vững tâm tiến bước theo đường Đạo, thì sự tiến-hoá sẽ thành-đạt. Đức Chí-Tôn đã khẳng-định rằng:

“...Các con duy có trông cậy nơi Thầy, bước đường cứ thẳng-thẳng đi lên tới, đừng gấp quá, mà cũng chớ thối lui, thì một ngày kia sẽ đặng toại kỳ sở-nguyện”

(TNHT/QI/TR.61).

Đó là tất-cả yếu-quyết trong con đường tiến-hoá của loài người theo nhân-sinh-quan Cao-Đài Giáo, mà đó cũng là phương-thức đưa con người thoát khỏi sự sinh-tử luân-hồi trở về hợp nhất với Đấng Chí-Linh. ■

CHUNG

SỰ TIẾN HÓA CỦA LOÀI NGƯỜI
THEO NHÂN SINH QUAN CỦA
CAO-ĐÀI GIÁO
SOẠN GIẢ: DÃ TRUNG TỬ